

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 456/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 29 - 11 - 2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Hoàng Đắc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Văn Công Trọn  
Ông Nguyễn Việt Thắng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Cẩm Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 608/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 431/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Giã Minh Th, sinh năm: 1978 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

**- Bị đơn:** Bà Lê Kim Nh, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm C, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 22/9/2022 và biên bản ghi nhận ý kiến ngày 28/11/2022, nguyên đơn ông Giã Minh Th trình bày:*

Về hôn nhân: Năm 2004, ông Th và bà Lê Kim Nh tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể đoàn tụ nên ông Th xin ly hôn với bà Nh.

Về con chung: Ông Th và bà Nh có 02 người con chung là Giã Triệu V, sinh ngày 15/10/2005 (nữ) và Giã Ngọc Th, sinh ngày 29/9/2015 (nữ), đang sống với bà Nh. Khi ly hôn, ông Th đồng ý giao hai con cho bà Nh nuôi, ông Th không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Th tự thỏa thuận với bà Nh, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông Th yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Lê Kim Nh đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không có văn bản thể hiện ý kiến và cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn bà Lê Kim Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Riêng nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết*: Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

[3] *Về hôn nhân*: Năm 2004, ông Giã Minh Th và bà Lê Kim Nh tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa ông bà không có giá trị pháp lý nên không được pháp luật công nhận ông bà là vợ chồng.

[4] *Về con chung*: Ông Th và bà Nh có 02 người con chung là Giã Triệu V, sinh ngày 15/10/2005 (nữ) và Giã Ngọc Th, sinh ngày 29/9/2015 (nữ). Khi ly hôn, ông Th đồng ý giao hai con cho bà Nh nuôi. Xét thấy, hai cháu V và Th trên 07 tuổi nhưng dưới 18 tuổi, đang sống với bà Nh. Do bà Nh không hợp tác với Tòa án nên Tòa án không làm việc được với hai cháu V và Th để xem xét nguyện vọng của hai cháu. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao hai cháu V và Th cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ông Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và Gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án đến nay, bà Nh không có ý kiến hoặc yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu bà Nh có yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[6] *Về tài sản chung*: Ông Th tự thỏa thuận với bà Nh, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về nợ chung*: Ông Th xác định không có.

[8] *Về án phí*: Ông Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Giã Minh Th và bà Lê Kim Nh là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao hai người con chung là Giã Triệu V sinh ngày 15/10/2005 (nữ) và Giã Ngọc Th, sinh ngày 29/9/2015 (nữ) cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng, ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Ông Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 07/10/2022, ông Th đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005457 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**Thái Hoàng Đắc**